

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 1: NGHỀ NGHIỆP

Thời gian thực hiện: 4 tuần. Từ ngày 18/11/2024 đến 13/12/2024

Tên nhóm/lớp: Lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 22 Trẻ

Số giáo viên/nhóm lớp, tên giáo viên: Lý Thị Thuỳ - Bànng Thị Trang

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG.

MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE		
1. Tổ chức ăn:		
MT 1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường.	- Nhu cầu năng lượng tại trường của một trẻ trong ngày chiếm 50-55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726Kcal. - Tổ chức ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ. - Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 15% đến 25% năng lượng cả ngày. - Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần; Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần; Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần. - Nhu cầu nước uống trong 1 ngày khoảng 1,6-2 lít (Bao gồm nước và nước trong thức ăn).	Hoạt động ăn trưa, ăn chiều, chuẩn bị khẩu phần ăn theo thực đơn, Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kĩ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.

	- Nguồn nước phải được xét nghiệm đảm bảo chất lượng của sở y tế. - Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.	
2. Tổ chức ngủ:		
MT 2: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn	- Tổ chức cho trẻ đi ngủ từ 11h30 đến 14h (khoảng 150 phút) - Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc. - Phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát về mùa hè, ấm áp vào mùa đông. - Cho trẻ nghe nhạc nhẹ nhàng khi ngủ. - Giáo viên có mặt khi trẻ ngủ, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ - Cho trẻ dậy nhẹ nhàng, cất gối, xếp chăn, chiếu, trẻ vận động hoặc trò chuyện, đi vệ sinh.	- Chuẩn bị phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ.
3. Vệ sinh:		
MT 3: -Trẻ được vệ sinh cá nhân; được chăm sóc nuôi dưỡng trong một môi trường sạch sẽ, thoáng mát.	- Tổ chức rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn; rửa tay sau khi đi vệ sinh, sau khi tay bị bẩn. - Tổ chức dọn phòng lớp (trước khi đón trẻ; sau khi ăn; sau khi trả trẻ). - Vệ sinh môi trường: + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng	- Tổ chức cho trẻ rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng.

	ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: 01 lần/ngày.	
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn:		
MT 4: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Trẻ trai: - Cân nặng: 12,7-21,2 kg. - Chiều cao: 94,9-111,7 cm. - Trẻ gái: - Cân nặng: 12,3- 21,5 kg. - Chiều cao: 94,9-111,7 cm.	- Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Phối kết hợp với gia đình trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ.	- Hoạt động ăn: Đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ. Trẻ ăn chín uống sôi, ăn đúng giờ, ăn hết suất.
MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp, theo dõi tiêm chủng.	- Theo dõi tiêm chủng theo quy định. - Theo dõi, phòng tránh các bệnh thường gặp. - <i>Đẩy mạnh tuyên truyền với CMHS công tác phòng chống các dịch bệnh theo mùa.</i>	- Giáo viên tuyên truyền tới cho mẹ trẻ cách phòng tránh các bệnh thường gặp theo mùa, và theo dõi tiêm chủng trên zalo nhóm lớp, tuyên truyền phụ huynh vào giờ đón trả trẻ.
MT6: Trẻ được vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.	- Môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, đồ dùng đồ chơi dễ lấy, dễ sử dụng không sắc nhọn - Không giao trẻ cho người lạ, tôn trọng yêu thương trẻ. - Không giao trẻ cho phụ huynh bị say rượu và trẻ dưới 15 tuổi. - <i>Giáo dục trẻ phòng tránh: Bỏ, điện, đuối nước, ngã, động vật cắn,...</i>	- Chuẩn bị môi trường trong và ngoài lớp học, phù hợp an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp, thường xuyên nhắc nhở giáo dục trẻ

II. GIÁO DỤC		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất		
1.1. Phát triển vận động		
*. Tập các động tác phát triển nhóm cơ hô hấp		
- MT 7: Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh.	- Hô hấp - Tay: 3, 5 - Lưng, bụng, lườn: 1, 5 - Chân, bật: 1, 2, 5	- Hoạt động thể dục sáng: Bài tập phát triển chung. - Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ. - Tay: 3: Đưa ra trước, gập khuỷu tay. - Lưng, bụng, lườn: 1: Nghiêng người sang hai bên. - Chân: 1: Đứng, một chân đưa lên trước, khuỷu gối - Bật 5: Bật lên trước, ra sau, sang bên.
		- Hoạt động thể dục sáng: Bài tập phát triển chung. - Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ. - Tay: 5: Đánh xoay tròn hai vai. - Lưng, bụng, lườn 5: Ngồi, quay người sang hai bên - Chân 2: Đứng, một chân nâng cao, gập gối - Bật 5: Bật lên trước, ra sau, sang bên.
		- Hoạt động thể dục sáng: Bài tập phát triển chung. - Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ. - Tay: 3: Đưa ra trước, gập khuỷu tay. - Lưng, bụng, lườn: 1:

		Nghiêng người sang hai bên. - Chân: 1: Đứng, một chân đưa lên trước, khuyu gối - Bật 5: Bật lên trước, ra sau, sang bên.
MT 12: Trẻ biết bò trong đường dích dắc (3-4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.	- Bò dích dắc qua 5 điểm	- Hoạt động học: + Vận động cơ bản: Bò dích dắc qua 5 điểm + Trò chơi vận động: Ép bóng về đích - Hoạt động ôn chiều : Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
MT18: Trẻ kiểm soát được vận động chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4-5 chuẩn đặt dích dắc).	- Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh, dích dắc (đổi hướng) theo vật chuẩn.	- Hoạt động học: + Vận động cơ bản: Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. + Trò chơi vận động: Gieo hạt - Hoạt động ôn chiều : Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
MT19: Trẻ biết chạy chậm 60-80m.	- Chạy chậm.	- Hoạt động học: + Vận động cơ bản: Chạy chậm. + Trò chơi vận động: Trèo thuyền - Hoạt động ôn chiều : Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
	- Chạy chậm 60-80 m.	- Hoạt động học: + Vận động cơ bản: Chạy chậm 60 - 80 m. + Trò chơi vận động: Ai ném xa nhất. - Hoạt động ôn chiều : Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
*. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		

- MT 29: Trẻ thực hiện được một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở.	- Mặc trang phục phù hợp với thời tiết: đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt... - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi quy định.	- Hoạt động mọi lúc, mọi nơi. + Giáo dục trẻ mặc trang phục phù hợp với thời tiết: đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. + Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt... + Đi vệ sinh đúng nơi quy định. + Bỏ rác đúng nơi quy định. - Hoạt động học: Giáo dục kỹ năng sống: + Bé xỏ, cởi và gấp tất
1.2. Phát triển nhận thức		
*. Khám phá khoa học		
- MT 36: Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.	- Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ.... để nhận ra các đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Hoạt động ngoài trời, hoạt động học + Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ.... để nhận ra các đặc điểm nổi bật của đối tượng.
*. Làm quen với khái niệm sơ đẳng về toán		
- MT 50: Trẻ biết đếm trên các đối tượng trong phạm vi 10.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3. Đếm theo khả năng.	- Hoạt động học: Số lượng 3, chữ số 3. - Hoạt động góc: Đếm theo khả năng, đếm trên đối tượng các nhóm đồ vật, đồ dùng của các nghề. - Hoạt động chiều: Sử dụng vở bé làm quen với toán để quan sát đếm các nhóm đồ vật. Cho trẻ chơi

		trò chơi với các con số trong phạm vi 3.
- MT 52: Trẻ biết tách, gộp 2 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.	- Đếm các nhóm đối tượng. - Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn và đếm.	- Hoạt động học, hoạt động chiều: Tách gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3. - Hoạt động góc, hoạt động chiều: Sử dụng vở bé làm quen với toán để quan sát đếm các nhóm đồ vật, tách, gộp và đếm..
MT60: Trẻ biết xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác.	- Xác định phía phải, phía trái của bản thân. - Xác định phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau của bản thân. - Xác định phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau của đồ vật so với bản thân trẻ. - Xác định phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau của đồ vật so với bạn khác.	- Hoạt động học: Xác định phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau của bạn khác
*. Khám phá xã hội		
MT63: Trẻ nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương.	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương. - Yêu quý người lao động, trân trọng sản phẩm của người lao động.	- Đón trẻ, hoạt động chiều: Cùng trẻ trò chuyện về một số nghề phổ biến quen thuộc: Cho trẻ xem tranh ảnh, trò chuyện với trẻ về công việc, tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến.

		- Hoạt động học: + Tìm hiểu về công việc của chú công nhân xây dựng. - Hoạt động góc: Xem sách tranh, kể chuyện về các nghề. - Hoạt động ngoài trời: Quan sát dụng cụ nghề xây dựng, xếp dụng cụ lao động bằng sỏi, đá - Trẻ biết yêu quý người lao động, trân trọng sản phẩm của người lao động.
		- Đón trẻ, hoạt động chiều: Cùng trẻ trò chuyện về một số nghề truyền thống ở địa phương: Cho trẻ xem tranh ảnh, trò chuyện với trẻ về công việc, tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của nghề truyền thống ở địa phương. - Hoạt động học: Tìm hiểu công việc của bác nông dân. - Hoạt động góc: Xem sách tranh, kể chuyện về các nghề. - Hoạt động ngoài trời: Quan sát công cụ, sản phẩm nghề nông. - Trẻ biết yêu quý người lao động, trân trọng sản phẩm của người lao động.

- MT 67: Trẻ biết gọi tên, đặc điểm của một số ngày lễ hội.	- Tên gọi, đặc điểm, các hoạt động của ngày lễ hội, sự kiện văn hóa nơi trẻ sống: Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	- Hoạt động học, hoạt động góc, hoạt động chiều: Xem tranh ảnh, trò chuyện về một số hoạt động của ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, qua sách, tranh ảnh
3. Phát triển ngôn ngữ.		
*. Nói		
MT 80: Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Trả lời và đặt các câu hỏi: “Ai?”, “Cái gì?”, “Ở đâu?”, “Khi nào?”, “Để làm gì?”.	- Hoạt động dạy trẻ mọi lúc mọi nơi
MT 83: Trẻ biết kể chuyện có mở đầu kết thúc.	- Kể lại câu chuyện đã được nghe có mở đầu, kết thúc.	- Hoạt động học: + Truyện: Sự tích quả dưa hấu - Hoạt động ôn chiều : Cho trẻ kể lại câu chuyện, trò chuyện về nội dung chuyện, các nhân vật trong chuyện. - Hoạt động học: + Truyện: Món quà của cô giáo - Hoạt động ôn chiều : Cho trẻ kể lại câu chuyện, trò chuyện về nội dung chuyện, các nhân vật trong chuyện.
MT 84: Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao, đồng dao.	- Đọc thuộc một số bài thơ, đồng dao theo chủ đề. - Đọc biểu cảm kết hợp cử chỉ điệu bộ bài thơ, đồng dao đơn giản.	- Hoạt động học: + Thơ: Cái bát xinh xinh - Hoạt động chiều, hoạt động góc: Trẻ ôn lại bài thơ cùng cô và các bạn. Rèn phát âm cho trẻ, giọng điệu khi đọc. + Xem tranh ảnh một số sản phẩm cha mẹ làm ra.

		- Hoạt động học: + Đồng dao: Rềnh rềnh ràng ràng. - Hoạt động ôn chiều : Cho trẻ đọc lại bài đồng dao, trò chuyện về nội dung bài đồng dao. Rèn phát âm cho trẻ, giọng điệu khi đọc.
*. Làm quen với đọc, viết		
MT86 a: Trẻ biết lựa chọn các hình, tranh ảnh để làm sách tranh theo chủ đề	- Trẻ biết cắt, dán để làm sách theo chủ đề	- Hoạt động góc: + Chọn sách theo ý thích để xem. Chọn sách theo chủ đề nào đó khi được yêu cầu. + Trẻ biết cắt, dán để làm sách tranh theo chủ đề
1.4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội		
*. Phát triển kỹ năng xã hội		
MT 101: Trẻ thực hiện được một số hành vi ứng xử trong xã hội. (TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)	- Chào hỏi, xưng hô lễ phép với người lớn. - <i>Tăng cường tiếng Việt cho trẻ lời lễ phép: chào hỏi, xin lỗi, cảm ơn,....</i> - Cảm ơn khi được giúp đỡ hoặc cho quà. - Chờ đến lượt, hợp tác, chia sẻ. - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình. - Phân biệt hành vi “đúng”- “sai”, “tốt”- “xấu”. - Thể hiện sự ăn năn, áy náy, xấu hổ, lo lắng khi phạm lỗi và nói lời xin lỗi.	- Giáo dục trẻ mọi lúc, mọi nơi - Dạy trẻ: + Chào hỏi, xưng hô lễ phép với người lớn. + Cảm ơn khi được giúp đỡ hoặc cho quà. + Chờ đến lượt, hợp tác, chia sẻ. + Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình. + Phân biệt hành vi “đúng”- “sai”, “tốt”- “xấu”. + Thể hiện sự ăn năn, áy náy, xấu hổ, lo lắng khi phạm lỗi và nói lời xin lỗi.
1.5. Phát triển thẩm mỹ		

Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên cuộc sống và nghệ thuật		
- MT 110: Trẻ biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, kể câu chuyện.	- Hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. - Nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; nghe kể câu chuyện	- Hoạt động học, hoạt động góc, hoạt động chiều. + Trẻ biết hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. + Nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; nghe kể câu chuyện
*. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình		
MT 112: Trẻ thích thú, chú ý nghe nhạc, nghe hát, nhận ra giai điệu.	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Khuyến khích trẻ chú ý lắng nghe, thích thú vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gọi cảm khi nghe âm thanh gọi cảm.	- Hoạt động học: + Vận động theo nhạc: Cháu yêu cô chú công nhân. - Nghe hát: Hạt gạo làng ta. - TCÂN: Ai nhanh nhất - Trẻ chú ý lắng nghe cô hát.
		- Hoạt động học: - Dạy hát: Cô giáo em. - Nghe hát: Cô giáo miền xuôi. - Trò chơi âm nhạc: Vòng tròn tiết tấu - Trẻ chú ý lắng nghe cô hát.
		- Hoạt động học: - BDVN: Cô giáo em, cháu yêu cô chú công nhân, lớn lên cháu lái máy cày. - Nghe hát: Màu áo chú bộ đội. - TCÂN: Ai nhanh nhất. - Trẻ chú ý lắng nghe cô hát.
- MT 113: Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái,	- Hoạt động học: - Dạy hát: Cô giáo em.

lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.	tình cảm của bài hát.	- Nghe hát: Cô giáo miền xuôi. - Trò chơi âm nhạc: Chiếc vòng kỳ diệu. - Hoạt động góc, hoạt động chiều. + Cho trẻ biểu diễn các bài hát đã học.
MT 114: Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc với hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc.	- Hoạt động học: + Vận động theo nhạc: Cháu yêu cô chú công nhân. - Nghe hát: Hạt gạo làng ta. - TCÂN: Ai nhanh nhất- - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc âm nhạc hát, biểu diễn các bài hát về chủ đề, thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Hoạt động ôn chiều: Trẻ ôn lại vận động.
MT 117: Trẻ biết thể hiện một số kỹ năng vẽ, nặn, xé dải, xé vụn và dán thành sản phẩm.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	- Hoạt động học: + Vẽ hoa tặng cô (Đề tài). - Hoạt động ngoài trời, hoạt động chiều, hoạt động góc. + Làm bưu thiếp tặng cô + Trẻ thực hiện ở các góc vẽ, các loại hoa. - Hoạt động học: Xé dán sản phẩm nghề nông. (Đề tài). - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc tạo hình. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ Xé dán sản phẩm nghề nông. (Đề tài), hoàn thiện bức tranh trong giờ học chính, dạy trẻ kỹ năng xé dán để tạo thành sản

		phẩm nghề nông.
MT 119: Trẻ biết làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.	- Sử dụng kỹ năng làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.	- Hoạt động học: Nặn đồ dùng lao động. (ĐT) - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc tạo hình. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ Nặn đồ dùng lao động. (ĐT), hoàn thiện bài nặn trong giờ học chính, dạy trẻ kỹ năng nặn để tạo thành đồ dùng lao động.
MT 121: Trẻ biết nhận xét và giữ gìn sản phẩm của mình, của bạn.	- Nhận xét sản phẩm của mình, của bạn về màu sắc, hình dáng, đường nét, bố cục. - Giữ gìn sản phẩm.	- Hoạt động học- Hoạt động học: + Vẽ hoa tặng cô (Đề tài). - Hoạt động học: Xé dán sản phẩm nghề nông. (Đề tài). - Hoạt động ngoài trời, hoạt động góc: Trẻ biết nhận xét sản phẩm của bạn.

II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN
KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 10: CHỦ ĐỀ: NGHỀ NGHIỆP
CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: NGÀY HỘI CỦA CÔ GIÁO

(Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần)

(Từ 18/11/2024 đến ngày 22/11/2024)

Giáo viên thực hiện: Lý Thị Thuý - Bàn Thị Trang

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (18/11)	Thứ 3 (19/11)	Thứ 4 (20/11)	Thứ 5 (21/11)	Thứ 6 (22/11)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	* Đón trẻ , hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi qui định. * Trò chuyện về nghề giáo viên, công việc của cô giáo. - Giáo dục trẻ bảo vệ môi trường “ Không xả rác bừa bãi ra môi trường” * Chơi theo ý thích. * Thể dục sáng: - Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ. - Tay 3: Đưa tay ra trước, gập khuỷu tay. - Bụng 2: Quay người sang hai bên. - Chân 1: Đứng, một chân đưa lên trước, khụy gối * Điểm danh trẻ đến lớp. * Dự báo thời tiết trong ngày.				
Hoạt động học	- VĐCB: Bò đích dắc qua 5 điểm - TCVD: Ép bóng về đích	* Làm quen với văn học: - Truyện: Món quà của cô giáo	* LQVT: - Số lượng 3, chữ số 3.	* Tạo hình: - Vẽ hoa tặng cô (Đề tài)	* Giáo dục âm nhạc: - Dạy hát: Cô giáo em. - Nghe hát: Cô giáo miền xuôi. - Trò chơi âm nhạc: Vòng tròn tiết tấu
* TCTV Dựa trên tiếng mẹ đẻ		- Nói lí nhí (Cóong chren)			
Hoạt động góc	1. Góc đóng vai - Chơi gia đình chăm sóc con cái, cửa hàng bán đồ ăn uống, cô giáo. (Sử dụng bộ đồ chơi gia đình) 2. Góc xây dựng, lắp ghép - Xây trường học, xây khu giải trí, xây vườn hoa.(Sử dụng bộ đồ chơi lắp ghép) 3. Góc nghệ thuật, tạo hình				

	- Hát múa các bài hát về chủ đề: Cô và mẹ, cô giáo, cô giáo em, cô giáo miền xuôi.(Sử dụng đàn) - Làm bưu thiếp tặng cô giáo. Vẽ hoa tặng cô giáo. 4. Góc học tập, sách truyện - Xem truyện tranh về các nghề, kể chuyện theo tranh về các nghề. 5. Góc thiên nhiên. - Chăm sóc cây góc thiên nhiên.(Sử dụng bộ dụng cụ chăm sóc cây)
Chơi ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích - Làm thí nghiệm cốc nước cầu vồng - Bó hoa tặng cô. - Trò chuyện về lớp học về những công việc hàng ngày của cô giáo. 2. Trò chơi vận động - Hái hoa tặng cô. - Kéo co - Nhảy qua suối nhỏ 3. Chơi tự do - Vẽ tự do trên sân (vẽ hoa, xếp hình hoa bằng sỏi). - Chơi với đồ chơi thiết bị ngoài trời.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn - Vận động nhẹ, ăn quà chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Ôn: Bò đích dắc qua 5 điểm - Ôn truyện: Món quà của cô giáo - Ôn: Số lượng , chữ số 3. - Ôn: Vẽ bông hoa tặng cô. (Đề tài) - Ôn hát: Cô giáo em. - Chơi theo ý thích. - Nhận xét trẻ trong ngày - Nêu gương trẻ cuối ngày
Trả trẻ	- Vệ sinh- trả trẻ-trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ. - Tuyên truyền cha mẹ và trẻ thực hiện luật ATGT, sử dụng tiết kiệm năng lượng điện hiệu quả.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 11: CHỦ ĐỀ: NGHỀ NGHIỆP
CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: MỘT SỐ NGHỀ PHỔ BIẾN QUEN

(Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần)

(Từ ngày 25/11/2024 đến ngày 29/11/2024)

Giáo viên thực hiện: Lý Thị Thuý - Bàn Thị Trang

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (25/11)	Thứ 3 (26/11)	Thứ 4 (27/11)	Thứ 5 (28/12)	Thứ 6 (29/11)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	* Đón trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi qui định.. - Cho trẻ quan sát tranh trẻ đi bộ trên vỉa hè, Trò chuyện về cách tham gia giao thông an toàn. - Quan sát tranh. Trò chuyện về một số nghề phổ biến quen thuộc * Cho trẻ vào các góc chơi theo ý thích. * Thể dục sáng: - Hô hấp: Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng cơ bả vai. - Tay 4: Đưa hai tay ra trước, về phía sau. - Bụng 1 : Nghiêng người sang hai bên. - Chân 1: Đứng, một chân đưa lên trước, khuỵu gối * Điềm danh trẻ đến lớp. * Dự báo thời tiết trong ngày.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Chạy chậm - TCVD: Chèo thuyền.	* Làm quen với văn học: - Truyện: Sự tích quả dưa hấu.	* Khám phá xã hội: - Tìm hiểu về công việc của chú công nhân xây dựng.	* Giáo dục âm nhạc: - Vận động theo nhạc: Cháu yêu cô chú công nhân. - Nghe hát: Hạt gạo làng ta. - TCÂN: Ai nhanh nhất.	* Làm quen với toán: - Tách gộp hai nhóm đối tượng, có số lượng trong phạm vi 3.
*TCTV Dựa trên tiếng mẹ đẻ	- Chạy chậm (Thiu chậm)				- Số 3 (Phổ)
Hoạt động góc	1. Góc đóng vai - Chơi gia đình, cô giáo, phòng khám bệnh.(Sử dụng bộ đồ chơi gia đình, Bộ xe đẩy Bác Sĩ 36582) 2. Góc xây dựng, lắp ghép - Xây dựng và xếp đường, xây công viên, lắp ráp đồ dùng của một số nghề..(Sử dụng bộ lắp ghép xây dựng) 3. Góc nghệ thuật, tạo hình:				

	- Vẽ, cắt dán, tô màu dụng cụ của các nghề. Múa hát, biểu diễn các bài theo chủ đề. 4. Góc học tập, sách truyện - Làm sách tranh về các nghề, xem tranh kể chuyện các nghề. (Sử dụng tranh ảnh một số nghề nghiệp) 5. Góc thiên nhiên. - Chăm sóc cây góc thiên nhiên. (Sử dụng bộ dụng cụ chăm sóc cây)
Chơi ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích - Quan sát dụng cụ nghề xây dựng. - Quan sát cây hoa giấy - Quan sát các đồ chơi thiết bị ngoài trời. 2. Trò chơi vận động. - Kéo co, - Mèo đuổi chuột. - Tung bắt bóng. 3. Chơi tự do - Vẽ tự do trên sân, xếp các dụng cụ của nghề nông (cuốc, xẻng) bằng đá sỏi, chơi với đồ chơi thiết bị ngoài trời. - Nhặt lá rụng trên sân, làm đồ chơi bằng các nguyên vật liệu thiên nhiên.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn - Vận động nhẹ, ăn quả chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Thực hành các thao tác rửa tay rửa mặt. - Ôn: Chạy chậm - Ôn: Truyện: Sự tích quả dưa hấu - Ôn: Tìm hiểu về công việc của chú công nhân xây dựng. - Ôn: Vận động theo nhạc: Cháu yêu cô chú công nhân. - Ôn: Tách gộp hai nhóm đối tượng, có số lượng trong phạm vi 3. - Trò chơi dân gian: Kéo cưa lừa xẻ - Chơi theo ý thích. - Nhận xét trẻ trong ngày - Nêu gương trẻ cuối ngày
Trả trẻ	- Vệ sinh- trả trẻ - trao đổi với cha mẹ về tình hình của trẻ. - Tuyên truyền cha mẹ trẻ các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo mùa

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 12: CHỦ ĐỀ: NGHỀ NGHIỆP
CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: NGHỀ SẢN XUẤT DỊCH VỤ
(Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần
(Từ ngày 02/12/2024 đến ngày 06/12/2024)
Giáo viên thực hiện: Lý Thị Thuý - Bàn Thị Trang

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (02/12)	Thứ 3 (03/12)	Thứ 4 (04/12)	Thứ 5 (05/12)	Thứ 6 (06/12)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	* Đón trẻ vào lớp với thái độ vui vẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi qui định. - Giáo dục trẻ bảo vệ môi trường “ Nói không với rác thải nhựa trong nhà trường” - Quan sát tranh. Trò chuyện về một số nghề trong xã hội. * Cho trẻ vào chơi ở các góc. * Thể dục sáng: Tập theo nhịp bài hát. - Hô hấp: Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng cơ bả vai. - Tay 4: Đưa hai tay ra trước, về phía sau. - Bụng 1: Nghiêng người sang hai bên. - Chân 1: Đứng, một chân đưa lên trước, khụy gối * Điềm danh trẻ đến lớp. * Dự báo thời tiết trong ngày.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Chạy chậm 60-80 m. - TCVD: Ai ném xa nhất	* Làm quen với văn học: - Thơ: Cái bát xinh xinh	* Giáo dục kỹ năng sống: - Kỹ năng phòng chống xâm hại	* Giáo dục âm nhạc: - BDVN: Cô giáo em, cháu yêu cô chú công nhân, lớn lên cháu lái máy cày. - Nghe hát: Màu áo chú bộ đội. - TCÂN: Ai nhanh nhất	* Tạo hình: - Nặn đồ dùng lao động. (ĐT)
* TCTV Dựa trên tiếng mẹ đẻ		- Cái bát (ná vắn)			- Cái cuốc (Ná quặc)
Chơi, hoạt động ở các góc	1. Góc đóng vai - Chơi nấu ăn, bác sĩ, phòng khám bệnh. 2. Góc xây dựng, lắp ghép. - Xây công viên, xây vườn rau, xây hàng rào.				

	3. Góc nghệ thuật, tạo hình. - Vẽ, cát dán, tô màu dụng cụ của các nghề. - Hát múa các bài hát về chủ đề: Cháu yêu cô chú công nhân, cô và mẹ, lớn lên cháu lái máy cày. 4. Góc học tập, sách truyện. - Xem truyện tranh (Sử dụng bộ đồ chơi kể chuyện 45005) - Kể chuyện theo tranh về nghề sản xuất dịch vụ. 5. Góc thiên nhiên. - Chăm sóc cây. Quan sát lá cây dưới kính hiển vi (Sử dụng bộ dụng cụ chăm sóc cây, Bộ đồ chơi kính hiển vi cho bé JS003)
Chơi ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích. - Dao chơi sân trường quan sát thời tiết. - Quan sát cây khế. - Quan sát cây sấu. 2. Trò chơi vận động - Mèo đuổi chuột. - Tìm đúng nhà. - Bịt mắt bắt dê. 3. Chơi tự do - Nhặt lá rụng trên sân, - Chơi với vỏ ngao, sò, sò. - Chơi với đồ chơi thiết bị ngoài trời.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn - Vận động nhẹ, ăn quả chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Ôn: Chạy chậm 60-80m - Ôn thơ: Cái bát xinh xinh - Ôn kĩ năng sống: Kỹ năng phòng chống xâm hại. - Ôn: BDVN: Cô giáo em, cháu yêu cô chú công nhân, lớn lên cháu lái máy cày, bàn tay cô giáo. - Ôn: Nặn đồ dùng lao động. (ĐT). - Chơi theo ý thích. - Nhận xét trẻ trong ngày. Nêu gương trẻ cuối ngày
Trả trẻ	- Vệ sinh- trả trẻ-trao đổi với cha mẹ về tình hình của trẻ. - Tuyên truyền cha mẹ trẻ về các biện pháp an toàn giao thông

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 13: CHỦ ĐỀ: NGHỀ NGHIỆP
CHỦ ĐỀ NHÁNH 4: NGHỀ TRUYỀN THỐNG CỦA ĐỊA PHƯƠNG

(Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần)

Tuần (Từ ngày 09/12/2024 đến ngày 13/12/2024)

Giáo viên thực hiện: Lý Thị Thuý - Bàn Thị Trang

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (09/12)	Thứ 3 (10/12)	Thứ 4 (11/12)	Thứ 5 (12/12)	Thứ 6 (13/12)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	* Đón trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. - Xem tranh ảnh một số nghề, trò chuyện cùng trẻ về nghề truyền thống ở địa phương. - Giáo dục trẻ bảo vệ môi trường “ Nói không với rác thải nhựa trong nhà trường” * Chơi tự do: Chơi trong các góc. * Thể dục sáng: - Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ. - Tay 3: Đưa tay ra trước, gập khuỷu tay. - Bụng 3: Đứng cúi người về trước. - Chân 2: Đứng, một chân nâng cao, gập gối. * Điểm danh trẻ đến lớp. * Dự báo thời tiết trong ngày.				
Hoạt động học	*Thể dục: - VĐCB: Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. - TCVD: Gieo hạt.	*Làm quen với văn học: - Đồng dao: Rền rền ràng ràng.	*Làm quen với toán: - Xác định phía trên, phía dưới phía trước, phía sau của bạn khác	*Tạo hình: - Xé dán sản phẩm nghề nông (Đề tài)	*Khám phá xã hội: - Tìm hiểu công việc của bác nông dân.
* TCTV Dựa trên tiếng mẹ đẻ					- Trồng lúa (chệp plau)
Chơi, hoạt động ở các góc	1. Góc đóng vai - Chơi nấu ăn, cô giáo, phòng khám bệnh. (Sử dụng bộ đồ chơi nấu ăn gia đình, bộ trang phục Bác sỹ, bộ dụng cụ bác sỹ) 2. Góc xây dựng, lắp ghép - Xây khu giải trí, xây vườn hoa, xây bệnh viện. (Sử dụng hàng rào nhựa, gạch, Bộ lắp ghép xây dựng)				

	3. Góc nghệ thuật, tạo hình - Hát múa các bài hát về chủ đề: "Cháu yêu cô chú công nhân, anh phi công ơi, lớn lên cháu lái máy cày." (Sử dụng đàn) - Vẽ, tô màu các dụng cụ nghề nông. 4. Góc học tập, sách truyện - Xem truyện tranh, kể chuyện theo tranh về các nghề. 5. Góc thiên nhiên - Chăm sóc cây, quan sát sự nảy mầm của cây - Quan sát cây cao, cây thấp - Đóng nước, chơi với cát. (Sử dụng bộ dụng cụ đóng nước)
Chơi ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích - Quan sát cây đu đủ - Quan sát cây khế - Quan sát công cụ, sản phẩm của nghề nông 2. Trò chơi vận động. - Trời nắng trời mưa - Về đúng nhà - Mèo đuổi chuột 3. Chơi tự do - Vẽ tự do trên sân. Chơi với vỏ ngao, sò. - Chơi với đồ chơi thiết bị ngoài trời. - Làm đồ chơi từ nguyên vật liệu thiên nhiên.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn - Vận động nhẹ, ăn quả chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	Ôn: Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh Ôn: Đồng dao, ca dao: Rềnh rềnh ràn ràn Ôn: So sánh sự giống nhau và khác nhau của hình vuông hình chữ nhật Ôn: Xé dán sản phẩm nghề nông (Đề tài) Ôn: Tìm hiểu công việc của bác nông dân. - Cho trẻ ôn lại các từ đã học trong tuần. - Trò chơi dân gian - Chơi theo ý thích. - Nêu gương trẻ cuối ngày
Trả trẻ	- Vệ sinh- trả trẻ- trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ. - Tuyên truyền cha mẹ trẻ về an toàn giao thông.

III. DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG

1. Môi trường vật chất trong lớp.

- Chuẩn bị tốt mọi điều kiện về cơ sở vật chất của lớp:
- + Phòng học đủ diện tích sử dụng, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè. Các trang thiết bị vệ sinh, hệ thống điện nước đảm bảo yêu cầu phục vụ sinh hoạt hàng ngày của trẻ.
- + Sắp xếp không gian hợp lý. Trang trí lớp học đảm bảo tính thẩm mỹ, thân thiện phù hợp với lứa tuổi và an toàn cho trẻ. Giáo viên sắp xếp, tổ chức cho trẻ cùng cô lao động và sắp xếp đồ dùng.
- + Các góc trong lớp, cách bố trí hợp lý, thuận tiện, linh hoạt, cho trẻ dễ lấy dễ cất. Đồ dùng, đồ chơi đa dạng, nguyên vật liệu cho trẻ hoạt động: Tranh ảnh, băng hình, các hình ảnh về trường, lớp mầm non, các loại băng đĩa bài hát, thơ, truyện, đồng dao, ca dao có nội dung liên quan đến chủ đề “Nghề nghiệp”
- + Giới thiệu cho trẻ biết về chủ đề, cho trẻ khám phá chủ đề qua các hoạt động: Hoạt động vui chơi, hoạt động học, sinh hoạt một ngày của trẻ trên lớp.
- + Giáo viên tạo không khí vui tươi, gần gũi yêu thương trẻ bằng cử chỉ hành động, lời nói với trẻ và cha mẹ luôn mẫu mực để trẻ noi theo.
- + Luôn đối xử công bằng với trẻ bằng tình thương yêu chân thành.
- + Luôn động viên khích lệ trẻ tìm tòi sáng tạo trong các hoạt động.
- + Tôn trọng tình cảm, ý kiến riêng của trẻ, luôn động viên trẻ

2. Môi trường ngoài lớp học:

- + Tạo các góc thân thiện với trẻ, có đa dạng các đồ chơi, học liệu đảm bảo an toàn, vệ sinh. Chuẩn bị một số vật liệu mở cho trẻ hoạt động: Khối gỗ, phấn vẽ, hộp bìa, đá, sỏi, cát, nước....
- + Thiết kế và xây dựng các góc chơi ngoài trời: Góc dân gian, góc thư viện sách, góc chơi cát nước, tạo cơ hội cho trẻ hoạt động theo chủ đề.
- + Khu vườn rau, vườn cây ăn quả, sân bóng, góc thiên nhiên đảm bảo an toàn cho trẻ
- + Đảm bảo tính vùng miền và đặc trưng văn hóa dân tộc. Không có đồ dùng đồ chơi sắc nhọn, độc hại.
- + Tạo không khí giáo tiếp tích cực, kích thích hứng thú hoạt động của trẻ, trẻ.

Băng Cả, ngày 18 tháng 11 năm 2024

Đã duyệt

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điệp Thị Tạy

